

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Nhân dân - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU KÉ KHAI THÔNG TIN NHÂN S

Họ và tên khai sinh: Huynh Văn Hùng

Tên gọi khác:

Ngày, tháng, năm sinh: 15/02/1983 Giới tính (Nam, Nữ): Nam

Quê quán: Thành phố Quy Nhơn, Bình Định,

Chức vụ / Chức danh:

Nơi làm việc: Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ TP HCM

Nơi cư trú: Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ TP HCM

Mã số hồ sơ: 79000H05.000443

Số phiếu đăng ký:

25) Ch c v Lo@n th> hien nay:

26) ñang theo h c kh¹a L@o tºo/ b i d j ng: Có ☐

27a) H c vñn ph th>ng: a) T t nghiop: THPT ☒ THCS ☐ 27b) H c h·t l p: 12 Hó: 12 Nñm

28a) Trjnh L chuy²n m»n cao nhñt: ñ l i h c

28b) Chuy²n ng@nh L@o tºo: K· to¨n & ki>m to¨n

28c) N-i L@o tºo: Tr j ng ñH Dªn l t p H ng B@ng - Tp HCM

28d) Hjh th c L@o tºo: Chính qui 28e) Nñm t t nghiop: 2009

29) ñ> qua kh¹a b i d j ng nghiop v SP: Có ☐

30a) M»n d l y chñh: Nhân viên 30b) C¨c m»n Lang d l y kh¨c:

31a) C¨c l p Lang d l y: 31b) Thu c t chuy²n m»n:

32a) Trjnh L LLCT: S- cñp

32b) Trjnh L QLNN:

32c) Trjnh L QLGD: 33) Tñ Tin h c: Trjnh L A

34a) Ngo l i ng th@nh thºo nhñt: Ti·ng Anh, Trjnh L B 34b) Ngo l i ng kh¨c:

35a) Ch c danh: 35b) Nñm c>ng nhñn:

36) Danh hiou L j c phong/ tñng cao nhñt:

37a) Ng l ch c>ng ch c (vi²n ch c): Chuyên viên 37b) M- ng l ch: 01003

37c) B t c l j -ng: 3 37d) HS l j -ng: 3.000 37e) H j ng 85%: ☐

37g) Ch²nh loch bºo l j u HSL: 37h) H j ng t ng@y: 01/11/2016

37i) M c tñnh nªng l j -ng l j n sau: 01/11/2016 38a) % ph cñp thªm ni²n v j t khung:

38b) % PC ki²m nghiom: 38c) HSPC tr¨ch nghiom: 38d) HSPC khu v c:

38e) % PC thu hút: 38g) % PC j u L-i: 38h) % PC Lñc thç:

38i) % PC Lñc biot: 38k) HSPC l j u L ng: 38l) HSPC L c h l i:

38m) HSPC khác: 39) S s BHXH: 7910509230

39b) Ng@y bñt L j u L¹ng BHXH: 10/12/2010 39c) S th¨ng L- L¹ng: 72

40) Ghi chú:

41) Diªn bi·n l j -ng v@ ph cñp (Ghi theo c¨c quyªt L·nh nªng b t c l j -ng, nªng ng l ch t 4/1993 L·n nay)

T	M- ng l ch c>ng ch c	L j -ng L j c x·p				Hó s ph cñp											Lý do
		B t c	Hó s	Ch²nh loch bºo l j u HSL	85%	V j t khung	Ki²m nghiom	Khu v c	ññc biot	Thu hút	L j u L ng	ñ c h l i	ññc thç	j u L-i	Tr¨ch nghiom	Khác	
01/11/2010-31/10/2013	01003	1	2.340														
01/11/2013-31/10/2016	01003	2	2.670														
01/11/2016-	01003	3	3.000														

42) Qu¨ trjnh L@o tºo (ch> ghi nh ng kh¹a L@o tºo L- L j c cñp bñng t t nghiop)

Nh t p h c	T t nghiop	N-i L@o tºo (tr j ng, n j c)	Ng@nh L@o tºo	Hjh th c ñT	Bñng L j c cñp	S vñn bñng	Ng@y cñp
2006	2009	Tr j ng ñH Dªn l t p H ng B@ng - Tp HCM	K· to¨n & ki>m to¨n	Chính qui	ñ l i h c	0406530/k04	22/07/2009

43) Qu¨ trjnh b i d j ng(ch> ghi nh ng kh¹a L@o tºo L- L j c cñp ch ng ch> hay ch ng nhñn)

Th i gian	N-i b i d j ng (tr j ng, n j c)	N i dung b i d j ng	Lo i h nh b i d j ng	Ch ng nh n, ch ng cho L j c p
25/10/2013-25/06/2014	Tr j ng n H Ng a n h ng TPHCM	Ti n g Anh B	B i d j ng	Ch ng cho b i d j ng
25/02/2014-25/06/2014	Tr j ng n H Ng a n h ng TPHCM	Tin h c A	B i d j ng	Ch ng cho b i d j ng
/ /2016 - / /2016	TT B i d j ng L i lu n Ch n h tr Qu n T a n B n h	S- c p L i lu n Ch n h tr	B i d j ng	Gi y ch ng nh n

44) n c Li m l ch s b n th a n (tr j c khi L j c tuy n d ng)

T th ng, n Nm L n th ng, n Nm	n h c v t t nghi p nh ng tr j ng n o, L a u ho c l m nh ng c ng vi c g i (k c h p L ng lao L ng) trong c quan, L n v, t ch c n o, L a u (k khai nh ng th nh t ch n i b t trong h c t p, lao L ng) ? Tr j ng h p b b t, b t (th i gian n o, L a u, ai bi t) ?
01/09/1990-30/05/1995	H c sinh tr j ng ti u h c Kim n ng, Kh i I, th tr n EaDrang, huy n Eahleo, tnh Daklak
01/09/1995-30/05/1999	H c sinh tr j ng THCS Eahleo, Kh i II th tr n Eadrang, huy n Eahleo, tnh Daklak
01/09/1999-30/05/2003	H c sinh tr j ng THPT Eahleo, Kh i II, th tr n Eadrang, huy n Eahleo, tnh Daklak
03/10/2003-	Th c h ion NVQS ph ng ch y ch a ch y. n h c t i tr j ng n H H ng B ng

45) Qu tr nh c ng t c (t khi L j c tuy n d ng v o c quan nh n j c)

T ... L n	L m g i ? L a u ? Ch c danh, ch c v cao nh t (n ng, ch nh quy n, Lo n th) L qua?
01/09/2003 - 30/05/2005	Th c h ion NVQS t i CA ph ng cahy1 ch a ch y tnh Daklak
01/09/2005 - 30/05/2009	Sinh vi n tr j ng n H H ng B ng

46) Qu tr nh tham gia t ch c ch n h tr - x h i, h i ngh nghi p

T ... L n	Ch c v / ch c danh; T n t ch c, t n h i; N-i L t tr s
-----------	---

47) Khen th j ng

N Nm khen	N i dung, h nh th c khen th j ng; C quan khen th j ng
2004	B ng khen, C ng an tnh Daklak
2005	B ng khen, C ng an tnh Daklak

48) K lu t

Ng y b KL	H nh th c k lu t	C quan ra quy t L nh k lu t	C quan c ng t c khi b k lu t	Nguy n nh a n b k lu t
-----------	------------------	-----------------------------	------------------------------	------------------------

49) Tham gia l c l j ng v t rang

TT	Ng y nh p ng y	Ng y xu t ng y	C p b c	Ngh nghi p v ch c v cao nh t trong LLVT
1	03/10/2003	/ /2005		

50) N j c ngo i L n

T ... L n	T n n j c L n	M c L ch Li n j c ngo i
-----------	---------------	-------------------------

51a) Quan h o gia L nh (Ch khai v b n th a n v ho c ch ng v c c con)

Quan h o	H v t n	N Nm sinh	H ion Lang l m g i, L a u (ghi L a cho n-i th j ng tr %)
V	L ² Nguy n T j ng Vi	1981	Gi o vi n tr j ng M m non H i Y n - 6 Bis b huy n Thanh Quan, Qu n 3, TPHCM

51b) Quan h o gia L nh, th a n t c c a b n th a n (Đng b n i ngo i, b m , b m nu i, anh ch em ru t)

Quan h o	H v t n	N Nm sinh	H ion Lang l m g i, L a u (ghi L a cho n-i th j ng tr %)
B n i	L j ng Th c n	1920	Gi y u - Ph j ng n ng n a, TP. Quy Nh n, Tnh B n h n h
B ngo i	Phan Th n i n	1920	Gi y u - X m T a n M , X Tam Quan, Huy n Ho i S n, Tnh B n h n h
Cha L	Huunh V n Trung	1960	L m n ng - 44 n ion Bi n Ph , Kh i II, th tr n Eadrang, Eahleo, Daklak

Quan họ	Họ và tên	Năm sinh	Họ và tên gia đình, địa chỉ (ghi rõ họ và tên, ngày tháng năm sinh)
M. L.	Huỳnh Thị Hằng	1960	Lâm Sơn - 44 Nguyễn Huệ, Kh. 11, thành phố Eadrang, Eahleo, Daklak
Em ruột	Huỳnh Thị Thu Thảo	1989	Sinh viên trường Công Nguyễn Tấn Thôn - 300-300A Nguyễn Tấn Thôn, Quận 4

51c) Quan họ gia đình, họ và tên / họ và tên (Đang bỏ họ và tên, họ và tên, họ và tên em ruột / họ và tên)

Quan họ	Họ và tên	Năm sinh	Họ và tên gia đình, địa chỉ (ghi rõ họ và tên, ngày tháng năm sinh)
B. N. i. v.	Phạm Thị Hoa	1930	Gi. y. u. - 327/62 Trần Bình Tr. ng, Ph. ng 4, Quận 5, TPHCM
M. v.	Nguyễn Thị Hòa	1957	Bu. n. b. n. - 62/153 Lê Ch. nh Th. ng, Ph. ng 8, Quận 3, TPHCM

52) Họ và tên họ và tên (ch. khai. ng. bỏ họ và tên, họ và tên, họ và tên, họ và tên em ruột)

Họ và tên	Quan họ	Năm sinh	Ngh. ngh. i. o. p.	N. j. c. L. nh. c. j.	Qu. c. t. ch.	N. m. n. c. j.
-----------	---------	----------	--------------------	-----------------------	---------------	----------------

53) Qu. tr. nh. ng. h. i. n. c. u. khoa. h. c.

T. ... L. n.	C. p. qu. n. l. i.	C. quan. ch. tr. j.	Ch. c. danh. tham. gia.	T. n. L. t. i. d. n. SKKN	Lo. i. h. nh.	Ngày. ngh. thu.	X. p. lo. i.	N. i. qu. n. l. i. k. t. qu. j.
--------------	--------------------	---------------------	-------------------------	---------------------------	---------------	-----------------	--------------	---------------------------------

54) Họ và tên họ và tên họ và tên (trong 5 năm gần đây)

Năm	X. p. lo. i.				C. c. nh. i. o. m. v. L. j. c. giao.	Nh. n. x. o. t. c. a. c. quan. qu. n. l. i. c. n. b.
	h. h.	CM	SK	Chung		
2011	T. t.	Gi. i.	T. t.	Xu. j. t. S. c.	Qu. j. n. sinh.	
2011	T. t.	Gi. i.	T. t.	Xu. j. t. S. c.	Qu. j. n. sinh.	
2012	T. t.	Gi. i.	T. t.	Xu. j. t. S. c.	Qu. j. n. sinh.	
2013					Qu. j. n. sinh.	
2013	T. t.	Gi. i.	T. t.	Xu. j. t. S. c.	Qu. j. n. sinh.	
2014					Qu. j. n. sinh.	
2014					Qu. j. n. sinh.	
2015					Qu. j. n. sinh.	
2015	T. t.	Khá.	T. t.	Khá.	Qu. j. n. sinh.	
2016	T. t.	Gi. i.	T. t.	Xu. j. t. S. c.	Qu. j. n. sinh.	

55) C. c. kh. a. L. o. t. o. / b. i. d. j. ng. Lang. theo. h. c. (ch. j. a. L. j. c. c. p. b. ng. t. t. ngh. i. o. p., ch. ng. ch. o.)

T. ... L. n.	Tr. nh. L. o. t. o. / b. i. d. j. ng.	H. nh. th. c. h. T. / B. D.	Ng. nh. L. o. t. o. / N. i. dung. b. i. d. j. ng.	N. i. L. o. t. o. / b. i. d. j. ng. (tr. j. ng., n. j. c.)
--------------	---------------------------------------	-----------------------------	---	--

56) Qu. tr. nh. gi. ng. d. l. y. c. a. gi. o. vi. n. (khai 5 năm gần đây)

Năm. h. c.	C. c. l. p. d. l. y.	K. t. qu. j. kh. o. s. t. h. c. sinh. L. u. n. m. h. c. (t. lo. HS. trung. b. nh. tr. l. n.)	K. t. qu. j. kh. o. s. t. h. c. sinh. cu. i. n. m. h. c. (t. lo. HS. l. n. l. p., l. j. u. ban, T. B., kh. i., gi. i. ...)
------------	----------------------	--	--

57) Qu. tr. nh. ki. m. tra, thanh. tra. h. o. t. L. ng. s. j. ph. l. m. c. a. gi. o. vi. n.

Năm. thanh. tra.	N. i. dung. ki. m. tra, thanh. tra.	H. t. n., L. n. v. c. a. thanh. tra. vi. n.	X. p. lo. i.	Nh. n. x. o. t., Ki. n. ngh., h. ngh.
------------------	-------------------------------------	---	--------------	---------------------------------------

T. i. cam. Loan. nh. ng. th. ng. tin. k. khai. trong. phi. u. n. y. l. o. s. th. t, n. u. sai. tr. i. t. i. xin. ch. u. tr. ch. nh. i. o. m. tr. j. c. ph. p. lu. t.

X. c. nh. n. c. a. c. quan. qu. n. l. i. c. n. b.

....., Ng. y. th. ng. n. m.

....., Ng. y. th. ng. n. m.

Ng. j. i. khai. k. i. v. ghi. r. h. t. n.